

Số: ..01../2021/BCQT

TP. HCM, ngày 30 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng đầu năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hà Nội

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh
- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 3A, Khu 4, Phố Suối Mơ, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 0203 3844196 Fax: 0203 3847311
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: QHW
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (gồm Ủy Ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị) và Tổng Giám đốc (từ ngày 09/4/2021) (trước ngày 09/4/2021, Công ty hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc).
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện (Không thuộc trường hợp bắt buộc thực hiện).

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ	9/4/2021	<p>Thông qua các nội dung của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty, bao gồm những nội dung chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2020;- Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc trong năm 2020;- Thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc về công tác quản lý Công ty năm 2020 và định hướng phát triển của Công ty;- Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG;- Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty;

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2020 của Công ty; - Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2021; - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021 của Công ty là Công ty TNHH KPMG; - Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty theo mô hình gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị (gồm Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị) và Tổng giám đốc; - Thông qua việc miễn nhiệm toàn bộ thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025; - Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty; - Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; - Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị; - Phê duyệt thù lao của Hội đồng Quản trị năm 2021.
--	--	--	---

II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Nguyễn Thiệu Nam	Chủ tịch HĐQT	22/6/2020	
2.	Ông Đàm Sơn	Thành viên HĐQT	22/6/2020	
3.	Ông Huỳnh Việt Thăng	Thành viên HĐQT	22/6/2020	
4.	Ông Trần Tuấn Cường	Thành viên HĐQT	22/6/2020	
5.	Ông Trần Phương Bắc	Thành viên HĐQT	22/6/2020	
6.	Ông Nguyễn Chí Thành	Thành viên HĐQT	22/6/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Nguyễn Thiệu Nam	03	100%	
2.	Ông Đàm Sơn	03	100%	
3.	Ông Huỳnh Việt Thăng	03	100%	
4.	Ông Trần Tuấn Cường	03	100%	
5.	Ông Trần Phương Bắc	03	100%	
6.	Ông Nguyễn Chí Thành	03	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Thông qua các cuộc họp của HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và các hoạt động quan trọng của các công ty con, công ty thành viên trong Tập đoàn. Hơn nữa, Hội đồng quản trị đã chủ động nắm bắt tình hình hoạt động kinh

doanh của Công ty và kịp thời đưa ra chủ trương biện pháp quản lý điều hành Công ty đúng định hướng.

- Giám sát và chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư của các công ty trong Tập đoàn.
- Thực hiện các công việc được ủy quyền theo các nghị quyết của HĐQT Công ty.

4. Hoạt động của các tiêu ban thuộc HĐQT:

Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị đã tích cực tư vấn và giúp việc cho Hội đồng Quản trị, thực hiện chức năng giám sát tính trung thực của Báo cáo tài chính Công ty, rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro, theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán đồng thời giám sát nhằm đảm bảo công ty tuân thủ quy định pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chính	Tỷ lệ thông qua
1.	01/2021/NQ-HĐQT	8/02/2021	Phê duyệt việc chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng) tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	100%
2.	02/2021/NQ-HĐQT	19/3/2021	Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua.	100%
3.	03/2021/NQ-HĐQT	9/4/2021	Phê duyệt và ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán của Công ty; Bổ nhiệm thành viên Ủy ban Kiểm toán của Công ty.	100%

III. Ban Kiểm soát (BKS) (trước ngày 09/4/2021) /Ủy ban Kiểm toán (UBKT) (từ ngày 09/4/2021) (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021):

1. Thông tin về thành viên BKS/UBKT:

1.1. Thông tin về thành viên BKS

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Phạm Thị Thùy Dương	Trưởng Ban Kiểm soát	9/4/2021 (miễn nhiệm)	Cử nhân Kinh tế
2.	Bà Đỗ Thị Hoàng Yến	Thành viên BKS	9/4/2021 (miễn nhiệm)	Cử nhân Luật
3.	Bà Nguyễn Thị Tuyết	Thành viên BKS	9/4/2021 (miễn nhiệm)	Cử nhân tiếng Anh

1.2. Thông tin về thành viên UBKT:

STT	Thành viên UBKT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên UBKT	Trình độ chuyên môn
-----	-----------------	---------	---	---------------------

1.	Ông Huỳnh Việt Thăng	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	9/4/2021 (bỏ nhiệm)	Cử nhân kinh tế
2.	Ông Nguyễn Chí Thành	Thành viên UBKT	9/4/2021 (bỏ nhiệm)	Cử nhân Luật, Thạc sỹ Kinh tế

2. Cuộc họp của BKS/UBKT:

2.1. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS/UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Phạm Thị Thùy Dương	01	100%	100%	
2.	Bà Đỗ Thị Hoàng Yến	01	100%	100%	
3.	Bà Nguyễn Thị Tuyết	01	100%	100%	

2.2. Cuộc họp của UBKT:

STT	Thành viên BKS/UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Huỳnh Việt Thăng	01	100%	100%	
2.	Ông Nguyễn Chí Thành	01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/UBKT đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của HĐQT, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT đã thực hiện hợp lệ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2021.
- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành phù hợp với thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.
- Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng và đầy đủ các công việc được giao theo các nghị quyết của HĐQT trong năm 2021.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Tham gia, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT được ban hành trong 6 tháng năm 2021
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính trong 6 tháng đầu năm 2021.

5. Hoạt động khác của BKS/UBKT (nếu có): không có

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Đàm Sơn – Tổng Giám đốc (đồng thời là thành viên HĐQT)	22/7/1959	Kỹ sư Điện khí hoá	26/12/2015
2	Nguyễn Hữu Chính	09/03/1966	Cử nhân kinh tế	26/12/2015
3	Huỳnh Ngọc Bảo	29/04/1974	Kỹ sư chế tạo máy chuyên ngành tự động hóa; Thạc sĩ: Kỹ thuật Công nghiệp và Sản xuất, chuyên ngành Quản lý chuỗi cung ứng	20/4/2016

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Phạm Thị Thu Hương	18/10/1974	Cử nhân khoa học ngành tin học, Cử nhân kinh tế ngành Kế toán	26/12/2015

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Đa số thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã hoàn thành chương trình đào tạo về quản trị công ty cho các công ty đại chúng do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức và cấp chứng chỉ hoàn thành. Ngoài ra, các cán bộ quản lý cũng được cập nhật thường xuyên các quy định được ban hành liên quan đến quản trị doanh nghiệp áp dụng đối với công ty đại chúng, tham gia hội thảo trực tuyến về nguyên tắc quản trị Công ty theo thông lệ tốt tổ chức bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổ chức Tài chính Quốc tế và các Sở Giao dịch Chứng khoán.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

- Danh sách về người có liên quan của Công ty: xem Phụ lục 1 đính kèm
- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VND)	Ghi chú
1.	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	Người có liên quan của người nội bộ	0302017440, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 31/5/2000	Tầng 12, Tòa nhà MPLaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM	1/1/2021 – 30/6/2021	Nghị quyết HĐQT số 01/2018/NQ-HĐQT ngày 12/02/2018	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ: 112.121.414.968 Mua hàng hóa: 135.185.819	
2.	Công ty TNHH Một Thành viên Masan Brewery Distribution	Người có liên quan của người nội bộ	0313132445, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp ngày 9/2/2015	Tầng 10, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	1/1/2021 – 30/6/2021	Nghị quyết HĐQT số 01/2018/NQ-HĐQT ngày 12/02/2018	Mua hàng hóa: 50.075.455	

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): xem Phụ lục 2 đính kèm.

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2021)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2021): xem Phụ lục 3 đính kèm

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu của Công ty: Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư.
- Lưu: Thư ký Công ty.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký tên và đóng dấu)



NGUYỄN THIỀU NAM

Phụ lục 1 - Danh sách về người có liên quan của Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
A. Thành viên HĐQT									
1.	Ông Nguyễn Thiệu Nam		Chủ tịch HĐQT			22/6/2020			
2.	Ông Đàm Sơn		Thành viên HĐQT			22/6/2020			
3.	Ông Huỳnh Việt Thắng		Thành viên HĐQT và Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán			22/6/2020			
4.	Ông Trần Tuấn Cường		Thành viên HĐQT			22/6/2020			
5.	Ông Trần Phương Bắc		Thành viên HĐQT			22/6/2020			
6.	Ông Nguyễn Chí Thành		Thành viên HĐQT và Thành viên Ủy ban kiểm toán			22/6/2020			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
B. Thành viên Ban Giám đốc									
1.	Ông Đàm Sơn		TGD			26/12/2015			
2.	Ông Nguyễn Hữu Chính		Phó TGD			26/12/2015			
3.	Ông Huỳnh Ngọc Bảo		Phó TGD			20/4/2016			
C. Kế toán trưởng									
1.	Bà Phạm Thị Thu Hương					26/12/2015			
D. Danh sách Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu: xem chi tiết trong Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ nêu tại Phụ lục 3									
E. Công ty mẹ, Người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ									
1.	Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage			0312797567, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2014	Tầng 12, Tòa nhà MPLaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q.1, Tp. HCM	26/12/2015			Công ty mẹ
2.	Phạm Hồng Sơn		Chủ tịch Công ty						Người quản lý và Người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ
3.	Đỗ Thị Hoàng Yến								Người quản lý của công ty mẹ
4.	Phan Thị Thúy		Kế						Người quản lý

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Hoa		toán trưởng						của công ty mẹ

F. Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty

1.	Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa			3600261626, cấp ngày 29/12/2004 tại Đồng Nai	Khu công nghiệp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai				
2.	Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo			3400178402, cấp ngày 9/3/1995 tại Bình Thuận	Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận				

G. Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty

1	Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh			65-QĐ/TU, cấp ngày 15/12/2015	Số 73 Nguyễn Văn Cừ - phường Hồng Hà – thành phố Hạ Long - Quảng Ninh				
---	------------------------------	--	--	-------------------------------	---	--	--	--	--

/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.*

Phụ lục 2 – Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

1. Năm 2019: không có

2. Năm 2020:

Bên liên quan (có giao dịch với Công ty)	Mối quan hệ với Công ty	Giao dịch
Công ty Cổ phần Bột giặt NET	Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan	Giao dịch mua bán hàng hóa

3. Năm 2021: 1/1/2021 – 30/6/2021

Bên liên quan (có giao dịch với Công ty)	Mối quan hệ với Công ty	Giao dịch
Công ty TNHH Một Thành viên Masan Brewery Distribution	Thành viên HĐQT của Công ty cũng là Chủ tịch Công ty của Bên liên quan	Giao dịch mua hàng hóa

Phụ lục 3 – Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ)	Ghi chú
A. HĐQT								
1.	Ông Nguyễn Thiệu Nam		Chủ tịch HĐQT			0	0	
Người liên quan của Ông Nguyễn Thiệu Nam:								
1.1	Nguyễn Thị San		Mẹ			0	0	
1.2	Đào Quang Cường		Cha vợ			0	0	
1.3	Đào Minh Thu	068C0 06808	Vợ			0	0	
1.4	Nguyễn Thiệu Thu Uyên		Con			0	0	
1.5	Nguyễn Thiệu Dương		Con			0	0	
1.6	Nguyễn Thiệu Ninh		Con			0	0	
1.7	Nguyễn Thiệu Thu An		Con			0	0	
1.8	Nguyễn Thiệu Quang	068C0 05679	Anh			0	0	
1.9	Nguyễn Thiệu Quyên		Chị			0	0	
1.10	Phùng Minh Nguyệt	068C0 05228	Chị dâu			0	0	
1.11	Lê Đại Phong		Anh rể			0	0	
1.12	Công ty Cổ phần Masan	068C0 05960	Thành viên HĐQT và Phó TGD	0302100924, cấp ngày 13/9/2000 tại TP. HCM	Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, quận 1, TP. HCM	0	0	
1.13	Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo		Chủ tịch HĐQT	4600864513, cấp ngày 5/7/2010 tại Thái Nguyên	Xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	0	0	
1.14	Công ty TNHH MTV Xây dựng Hoa Hướng Dương	068C0 05758	Chủ tịch Công ty và Giám đốc	0305340360, cấp ngày 10/8/2009 tại TP. HCM	Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	
1.15	Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (tên trước đây là Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan)		Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT	0309966889, cấp ngày 27/4/2010 tại TP. HCM	Phòng 802, Lầu 8, tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	
1.16	Công ty TNHH MTV Masan Brewery Distribution		Chủ tịch công ty	0313132445, cấp ngày 9/2/2015 tại TP. HCM	Tầng 10, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Quận 1,	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ)	Ghi chú
1.17	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan		Thành viên HĐQT và Phó TGĐ	0303576603, cấp ngày 18/11/2004 tại TP. HCM	TP. Hồ Chí Minh Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, quận 1, TP. HCM	0	0	
1.18	Công ty TNHH MTV Masan Brewery PY		Chủ tịch công ty	4400314777, cấp ngày 19/10/2005 tại Phú Yên	KCN Hòa Hiệp, Xã Hòa Hiệp Bắc, Huyện Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên	0	0	
1.19	Công ty TNHH MTV Masan Brewery HG		Chủ tịch công ty	6300259029, cấp ngày 6/2/2015 tại Hậu Giang	KCN Sông Hậu, Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	0	0	
1.20	Công ty TNHH Masan Master Brewer		Chủ tịch công ty	0312168618, cấp ngày 1/3/2013 tại TP. HCM	Tầng 10, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	
1.21	Công ty TNHH Masan Brewery MB		Chủ tịch công ty	2901930406, cấp ngày 16/3/2018 tại Nghệ An	Khu B khu công nghiệp Nam Cẩm, khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, Xã Nghi Long, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	0	0	
1.22	Công ty TNHH Masan Consumer Holdings		Thành viên HĐQT	0309269038, cấp ngày 6/8/2009 tại TP. HCM	Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	
1.23	Công ty TNHH Masan Brewery		Thành viên HĐQT	0309268926, cấp ngày 6/8/2009 tại TP. HCM	Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	
1.24	Công ty TNHH Vonfram Masan		Thành viên HĐQT	4601163743, cấp ngày 15/01/2014 tại Thái Nguyên	Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	0	0	
1.25	Công ty Cổ phần The Crown X		Thành viên HĐQT	0316333118, cấp ngày 16/6/2020 tại TP. HCM	Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	
1.26	Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông		Chủ tịch công ty	0106827752 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành	Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ)	Ghi chú
	ng nghiệp VinEco		và Tổng Giám đốc	phố Hà Nội cấp ngày 17/04/2015	sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, TP Hà Nội			
1.27	Công Ty TNHH Nông Nghiệp Đồng Nai - Vineco		Chủ tịch HĐQT và Giám đốc	3603338041 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/12/2015	Km 13, Quốc Lộ 51, Khu Phố 3, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	0	0	
1.28	Công Ty TNHH Đầu Tư Sản Xuất Và Phát Triển Nông Nghiệp Vineco – Tam Đảo		Chủ tịch HĐQT và Giám đốc	2500114672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 14/7/2010	Thôn Cơ Quan, Tt Gia Khánh, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	0	0	
2.	Ông Đàm Sơn		Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc			0	0	
Người liên quan của Ông Đàm Sơn:								
2.1	Đàm Hiến		Bố ruột			0	0	
2.2	Mẹ ruột: Đã mất					0	0	
2.3	Bố, mẹ vợ: Đã mất					0	0	
2.4	Phạm Thị Anh		Vợ			0	0	
2.5	Đàm Hiến		Anh			0	0	
2.6	Đàm Thủy		Em			0	0	
2.7	Đàm Tuyên		Em			0	0	
2.8	Đàm Thị Bích Thu		Em			6.600	0.08 %	
2.9	Bùi Thị Bình		Chị dâu			0	0	
2.10	Đình Vân Hà		Em dâu			0	0	
2.11	Mai Thu Hương	105C9 49898	Em dâu			2.000	0.025 %	
2.12	Hoàng Văn Chùng		Em rể			0	0	
3.	Ông Huỳnh Việt Thăng		Thành viên HĐQT			0	0	
Người liên quan của Ông Huỳnh Việt Thăng:								
3.1	Nguyễn Thị Tích		Mẹ ruột			0	0	
3.2	Trần Muội		Mẹ vợ			0	0	
3.3	Huỳnh Thị Trà My		Chị ruột			0	0	
3.4	Thái Yến Nhung		Vợ			0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ)	Ghi chú
3.5	Huỳnh Yến Nhi		Con ruột			0	0	
3.6	Huỳnh Chí Khang		Con ruột			0	0	
3.7	Huỳnh Thị Quỳnh Mai		Em nuôi			0	0	
3.8	Nguyễn Xuân Đào		Anh rể			0	0	
3.9	Bùi Văn Thịnh		Em rể			0	0	
3.10	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Krôngpha		Giám đốc tài chính	44500107830, cấp ngày 08/8/2006 tại Ninh Thuận	Km37, Quốc lộ 27, Thị trấn Tân Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận	0	0	
3.11	Công ty TNHH MasanConsumerHoldings		Quyền Giám đốc Tài chính	0309269038, cấp ngày 6/8/2009 tại TP. HCM	Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	0	0	
3.12	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan		Thành viên BKS	0302017440, cấp ngày 31/5/2000 tại TP. HCM	Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	
3.13	Công ty Cổ phần Bột giặt NET		Thành viên HĐQT	3600642822, cấp ngày 01/7/2003 tại Đồng Nai	Đường D4, KCN Lộc An-Bình Sơn, Xã Bình Sơn, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	0	0	
3.14	Công ty cổ phần Masan MEATLife		Thành viên HĐQT	0311224517, cấp ngày 07/10/2011 tại Sở KH&ĐT Tp.HCM	Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	0	0	
3.14	Ông Trần Tuấn Cường	068C 01571 6	Thành viên HĐQT			0	0	
Người liên quan của Ông Trần Tuấn Cường:								
4.1	Trần Ân		Cha			0	0	
4.2	Trần Khít Ên		Mẹ			0	0	
4.3	Phạm Long Đồ		Cha vợ			0	0	
4.4	Đinh Thị Phương		Mẹ vợ			0	0	
4.5	Trần Tuấn Phát		Em			0	0	
4.6	Lư Cẩm Quyên		Em dâu			0	0	
4.7	Phạm Thị Huỳnh Nga		Vợ			0	0	
4.8	Trần Huỳnh Phương Anh		Con			0	0	
4.9	Trần Huy Đạt		Con			0	0	
5.	Ông Trần Phương Bắc		Thành viên			0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ)	Ghi chú
			HDQT					
Người liên quan của Ông Trần Phương Bắc:								
5.1	Nguyễn Thị Mai Tuyên		Mẹ			0	0	
5.2	Nguyễn Duy Nhạ		Bố vợ			0	0	
5.3	Nguyễn Thị Nhài		Mẹ vợ			0	0	
5.4	Trần Phương Nam		Anh			0	0	
5.5	Trần Thị Hoàng Dung		Em			0	0	
5.6	Nguyễn Thị Thanh Nhân		Vợ			0	0	
5.7	Phạm Nhật Minh		Con			0	0	
5.8	Trần Nhật Minh		Con			0	0	
5.9	Vũ Nguyễn Thu Thảo		Chị dâu			0	0	
5.10	Công ty Luật TNHH MTV Tư Vấn Đầu Tư & Chứng Khoán		Công ty do ông Trần Phương Bắc sở hữu 100%	41.02.1083/TP/ĐKHD, cấp ngày 16/6/2009 tại TP. HCM	Số 73, Đường số 6, Khu phố 2, Phường Phú Hữu, Quận 9, TP. HCM	0	0	
5.11	Công ty TNHH MNS Meat (trước đây là Công ty TNHH Masan Nutri-Farm)		Giám đốc	3603383090, cấp ngày 6/6/2016 tại Đồng Nai	(Trong khuôn viên của Công ty CP Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế) Lô A4, đường số 2, KCN Sông Mây, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai	0	0	
5.12	Công ty Cổ phần the CrownX		Thành viên HDQT	0316333118, cấp ngày 16/6/2020 tại Tp.HCM	Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	
5.13	Masan Consumer (Thailand) Limited		Giám đốc	0105559105553, cấp ngày 8/7/2016 tại Thái Lan	Lầu 4, Số 83, Amnuay Songkhram Road, Tanon Nakornchaisri Sub-District, Dusit District, Bangkok, Thailand	0	0	
5.14	Công ty TNHH MNS Feed (trước đây là Công ty TNHH Masan Nutri-Feed)		Thành viên HĐQT	3603447499, cấp ngày 7/3/2017 tại Đồng Nai	(Trong khuôn viên của Công ty CP Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế) Lô A4, đường số 2, KCN Sông Mây, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ)	Ghi chú
5.15	Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex		Thành viên HĐQT	0304475742, cấp ngày 19/7/2006 tại TP. HCM	Lô C40-43/I, C51-55/II Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Huyện Bình Chánh, TP. HCM	0	0	
5.16	Công ty TNHH MNS Meat Processing		Chủ tịch công ty	0314547548, cấp ngày 01/8/2017 tại TP. HCM	Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM	0	0	
5.17	Công ty TNHH MNS Farm		Chủ tịch công ty	0314805164, cấp ngày 26/12/2017 tại TP. HCM	Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM	0	0	
5.18	Công ty Cổ phần Masan MEATLife (trước đây là Công ty Cổ phần Masan Nutri-Science)		Thành viên HĐQT	0311224517, cấp ngày 7/10/2011 tại TP. HCM	Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM	0	0	
5.19	Công ty TNHH MEATDeli Sài Gòn (tên trước đây: Công ty TNHH MNS Meat Sài Gòn)		Tổng Giám đốc	0315583531, cấp ngày 26/03/2019 tại TP. HCM	Lô 2 đường Tân Đức, KCN Tân Đức, Xã Hựu Thạnh, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An	0	0	
5.20	Công ty CP Phát Triển Thương Mại Và Dịch Vụ VCM		Thành viên HĐQT	0108854818 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05/8/2019	Tầng 3, Tower 1, KĐT Times City, 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0	
5.21	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp VinCommerce		Thành viên HĐQT	0104918404 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/2010	Tầng 5, Mplaza SaiGon, số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0	
5.22	Công ty TNHH The Sherpa		Thành viên HĐQT	0316328421 cấp ngày 12/6/2020 tại TP. HCM	Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	
6.	Ông Nguyễn Chí Thành		Thành viên HĐQT			0	0	
Người liên quan của Ông Nguyễn Chí Thành:								
6.1	Nguyễn Chí Thiết		Bố đẻ			0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ)	Ghi chú
6.2	Ngô Thị Ngọc		Mẹ đẻ			0	0	
6.3	Phan Thanh Hòa		Vợ			0	0	
6.4	Nguyễn Chí Thiện		Con			0	0	
6.5	Nguyễn Chí Thái		Con			0	0	
6.6	Nguyễn Thị Thu		Em gái			0	0	
6.7	Nguyễn Việt Anh		Em rể			0	0	
6.8	Phan Trắc Việt		Bố vợ			0	0	
6.9	Nguyễn Thị Thoa		Mẹ vợ			0	0	
6.10	Phan Thanh Hoa		Em gái vợ			0	0	
6.11	Phan Quang Vinh		Em trai vợ			0	0	
6.7	Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh		Chánh Văn phòng		Số 73 Nguyễn Văn Cừ - Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	1.152.900	14,45 %	

B. Ban TGD

1.	Ông Đàm Sơn		TGD			3.000	0,04 %	
----	--------------------	--	------------	--	--	--------------	---------------	--

Người liên quan của Ông Đàm Sơn: tham khảo tại mục A. HĐQT

2.	Ông Nguyễn Hữu Chính		Phó TGD			6.700	0,08 %	
----	-----------------------------	--	----------------	--	--	--------------	---------------	--

Người liên quan của Ông Nguyễn Hữu Chính:

2.1	Nguyễn Hữu Vi		Bố đẻ			0	0	
2.2	Vũ Thị Tin		Mẹ đẻ			0	0	
2.3	Nguyễn Đình Khanh		Bố vợ			0	0	
2.4	Nguyễn Thị Mâu		Mẹ vợ			0	0	
2.5	Nguyễn Thị Mên		Vợ			3.300	0,04 %	
2.6	Nguyễn Hữu Hoàng		Con trai			0	0	
2.7	Nguyễn Thị Minh Phương		Con gái			0	0	
2.8	Nguyễn Hữu Nhật		Em trai			0	0	
2.9	Nguyễn Thị Loàn		Em dâu			0	0	
2.10	Nguyễn Hữu Mỹ		Em trai			3.000	0,04 %	
2.11	Đỗ Thùy Dương		Em dâu			2.900	0,04 %	
3.	Ông Huỳnh Ngọc Bảo		Phó TGD			0	0	

Người liên quan của Ông Huỳnh Ngọc Bảo:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ)	Ghi chú
3.1	Đào Thị Muộn		Mẹ ruột			0	0	
3.2	Trần Thị Mươi		Mẹ vợ			0	0	
3.3	Trần Thị Mỹ Uyên		Vợ			0	0	
3.4	Huỳnh Ngọc Minh		Con trai			0	0	
3.5	Huỳnh Ngọc Quang		Con trai			0	0	
3.6	Huỳnh Ngọc Toàn		Em trai			0	0	
3.7	Nguyễn Thị Thùy Nhi		Em dâu			0	0	
C. Kế toán trưởng								
1	Bà Phạm Thị Thu Hương	105C 36013 1	Kế toán trưởng			6.900	0,09 %	
Người liên quan của Bà Phạm Thị Thu Hương:								
1.1	Phạm Huy Hộ (Đã mất)		Cha ruột					
1.2	Chu Thị Tự		Mẹ ruột			0	0	
1.3	Vũ Văn Khái (Đã mất)		Bố chồng					
1.4	Nguyễn Thị Mai		Mẹ chồng			0	0	
1.5	Phạm Thị Kim Khánh		Em gái			0	0	
1.6	Phạm Thị Hậu		Em gái			200	0,002 5%	
1.7	Vũ Trung Chính		Em rể			0	0	

